

MỤC TIÊU VÀ CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ QUỸ KHÔNG LIÊN KẾT, KHÔNG THAM GIA CHIA LÃI OBJECTIVES AND INVESTMENT POLICY NON PAR FUND (NPF)

1.1 OBJECTIVES OF THE INVESTMENT POLICY/

MỤC TIÊU CỦA CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ

- Serve as the governing document for investment decision-making.
Dùng làm tài liệu quản trị và định hướng cho các quyết định đầu tư.
- Achieve investment portfolio diversification to maximize the return and reduce the risk.
Đa dạng hóa danh mục đầu tư để tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro.
- Maintain sufficient short term cash flow for liquidity.
Đảm bảo duy trì dòng tiền ngắn hạn hợp lý cho thanh khoản.
- Minimize interest rate sensitivity.
Giảm thiểu tác động tiêu cực của biến động lãi suất.

1.2 MONITORING AND REPORTING/ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO

- All investments are subject to statutory limitations and the internal segment parameters.
Tất cả các khoản đầu tư tuân thủ theo giới hạn luật pháp quy định và các quy định phân khúc nội bộ.
- It is the responsibility of local investment department (or personnel) and operational management to ensure they are familiar with, and adhere to, all regulations of law and internal investment rules.
Đây là trách nhiệm của phòng đầu tư trong nước và quản lý Phòng nghiệp vụ để đảm bảo nhân viên đầu tư nắm bắt và tuân thủ tất cả các luật định và qui định đầu tư nội bộ.
- It is the responsibility of local Investment Department to regularly report on investment activities based on regulations of law and internal investment rules.
Phòng Đầu tư trong nước chịu trách nhiệm báo cáo thường xuyên về các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ.
- Any breaches of investment policy or investment procedure/regulations or lower level of rules have to be reported to the Investment Committee.
Bất kỳ vi phạm chính sách đầu tư, hoặc quy trình/quy định đầu tư hoặc các quy định cấp thấp hơn nào đều phải được báo cáo cho Hội đồng đầu tư.

1.3 RISK DIVERSIFICATION BY INVESTMENT APPROVAL/

PHÂN TÁN RỦI RO QUA PHÂN CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

The CEO should approve all the investment made by the company. The CEO may delegate authority for approval to a staff of the company.

Tổng Giám đốc phê duyệt tất cả các khoản đầu tư do công ty thực hiện. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền phê duyệt cho một nhân viên của công ty.

1.4 INVESTMENT PORTFOLIO AND INVESTMENT POLICY REVIEW /

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC ĐẦU TƯ VÀ CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ

- Target asset mixes and allowable tactical ranges are approved by Investment Committee and regularly reviewed. Asset mix rebalancing shall be done as needed.
Sự kết hợp tài sản mục tiêu và phạm vi chiến lược cho phép được phê duyệt bởi Hội đồng đầu tư và thường xuyên được xem xét lại. Việc cơ cấu lại danh mục tài sản sẽ được thực hiện khi cần thiết.
- The Investment Department has authority to take tactical positions within the range. These positions will be monitored by the manager and will be communicated to Investment Committee and Appointed Actuary via monthly asset allocation report. Significant changes in equity positions will generally be discussed with IC in advance.
Phòng Đầu tư có thẩm quyền thực hiện các vị thế/trạng thái đầu tư chiến lược trong phạm vi cho phép. Các vị thế/trạng thái đầu tư này sẽ được giám sát bởi người quản lý và sẽ được thông báo tới Hội đồng đầu tư và Chuyên gia tính toán (AA) thông qua báo cáo phân bổ tài sản hàng tháng. Những thay đổi quan trọng về vốn chủ sở hữu sẽ được thảo luận với IC trước.
- Revise the Investment Policy to reflect any changes should be approved by the Investment Committee.
Việc chỉnh sửa chính sách đầu tư do Hội đồng đầu tư phê chuẩn.
- Rebalance the Investment Portfolio in line with the Investment Policy.
Danh mục đầu tư được điều chỉnh phù hợp với chính sách đầu tư.

- 1.5 NON PAR PORTFOLIO (Protection-type products)/
DANH MỤC BẢO HIỂM NHÂN THỌ KHÔNG LIÊN KẾT, KHÔNG THAM GIA CHIA LÃI (Loại sản phẩm bảo vệ)**
- (A) Short term non-Par/ *Non-par ngắn hạn*:
To ensure the liquidity in case of insurance claims, investment in this portfolio only limits to bank deposits, with maximum term of 01 year, and automatic renewal.
Để đảm bảo thanh khoản trong trường hợp bồi thường bảo hiểm, đầu tư trong danh mục này giới hạn tiền gửi ngân hàng, với thời hạn tối đa 01 năm, và tự động tái tục.
- (B) Long term non-Par/ *Non-Par dài hạn*:
To match with duration of assets while maintaining liquidity in case of insurance claims, investment in the portfolio can be allocated to bank deposits (term over 01 year) or/and Bonds (max term of 05 years).
Để tương thích với thời gian của tài sản trong khi vẫn duy trì thanh khoản trong trường hợp phát sinh bồi thường bảo hiểm, đầu tư trong danh mục này có thể bao gồm tiền gửi ngân hàng (trên 1 năm) hoặc/và trái phiếu (kỳ hạn tối đa là 5 năm).